

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Liên

Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm C khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2025/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 17/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; Sinh ngày 10/02/1987, tại: tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn Y, xã C, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Xuân Th (sinh năm 1960) và con bà Lê Thị Ê (sinh năm 1960); Vợ: Đỗ Thị K, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án, cụ thể;

Tại Bản án số 391/2010/HSPT ngày 29/7/2010 của Toà phúc thẩm tại Hà Nội Toà án nhân dân tối cao quyết định: xử phạt Nguyễn Văn S 30 tháng tù về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”; về trách nhiệm dân sự, Nguyễn Văn S phải bồi thường tiền chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng cho gia đình chị Hồ Thị L; có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại (gồm cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/10/1995 và cháu Nguyễn Văn T1, sinh ngày 24/01/2010), mỗi cháu 200.000 đồng một tháng kể từ tháng 01 năm 2010 đến khi các cháu đủ 18 tuổi; có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho mẹ đẻ của bị hại là bà Lê Thị H 150.000 đồng/tháng tính từ tháng 01 năm 2010 cho đến khi bà H qua đời. Ngày 24/3/2012, Nguyễn Văn S đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. S chưa thi hành khoản tiền bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con và mẹ đẻ của bị hại. Như vậy tính đến thời điểm phạm tội lần này, S chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an thành phố Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân D**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; Sinh ngày 23/7/1992, tại: tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn Y, xã C, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Xuân Th (sinh năm 1960) và con bà Lê Thị Ê (sinh năm 1960); Vợ: Hoàng Thị Kh (sinh năm 1992); Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an thành phố Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hữu C**, tên gọi khác: không, giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1987, tại: tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ 4, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Hữu Ph (đã chết năm 2017) và con bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1955); Vợ: Nguyễn Thị Quỳnh Tr (sinh năm 1989); Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu từ ngày 10/12/2024 cho đến nay.

Bị hại: anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 4, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu;

** Những người làm chứng:*

1. Cháu Lưu Thanh T, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 24, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Ma Seo S, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Lào Cai.

3. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

4. Anh Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

5. Chị Hoàng Thị L, sinh 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản M, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

6. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

7. Anh Bùi Văn Hưng, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

8. Anh Lã Ngọc Th, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 24, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01/5/2024, Nguyễn Hữu C (là lái xe thuộc nhà xe P điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit biển kiểm soát 29B-614.2x chạy tuyến Lai Châu – Lào Cai xuất phát từ bến xe khách tỉnh Lai Châu vào 07 giờ 00 phút hàng ngày) đang đỗ xe tại vị trí đón trả khách của nhà xe P thì Ma Seo S đến

hỏi C xe chạy lúc mấy giờ, C trả lời xe chạy lúc 7 giờ và xin số điện thoại của S, sau đó S bảo đi ra ngoài cổng bến xe để ăn sáng và hẹn C khi nào xe chạy thì đón S ở cổng bến xe. S ra quán bán hàng của bà Vũ Thị L để ăn sáng. Tại đây, bà L hỏi S đi đâu, đã đặt xe chưa thì S nói đã đặt xe đi Lào Cai lúc 07 giờ. Bà L gọi điện thoại cho xe chạy lúc 06 giờ 30 nhưng được biết xe đã xuất bến, bà L lại gọi tiếp cho xe khách lưu trong danh bạ là “Lao Cai 7h30” là xe của Nguyễn Văn S để đến đón S (Nguyễn Văn S là lái xe nhà xe T thuộc Hợp tác xã H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit biển kiểm soát 25B-002.4x chạy tuyến Lai Châu – Lào Cai xuất phát từ bến xe khách tỉnh Lai Châu vào 07 giờ 30 hàng ngày). Nhận được điện thoại của bà L, S điều khiển xe ô tô Ford Transit biển kiểm soát 25B-002.xx đến đón S tại quán của bà L sau đó điều khiển xe quay vào bến để tiếp tục đón khách. Hồi 07 giờ 00 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit biển kiểm soát 29B -614.2x đi từ trong bến ra ngoài cổng để đón S nhưng khi ra đến nơi thì không thấy S đâu nên C điều khiển xe quay ngược lại vào trong bến xe (đi ngược chiều cổng ra của bến) thì thấy S đang ngồi ở nhà chờ xe, C xuống xe hỏi S tại sao không chờ C đón ở cổng bến thì S bảo thấy có xe đến đón, tưởng là xe của C nên S đi. Lúc này, S đến nói với C là S đã đi xe của S, sau đó giữa C và S cãi chửi nhau về việc tranh giành khách. C xông vào có ý định đánh S nhưng được mọi người can ngăn, thấy vậy S không đi xe của C và S nữa. S và C thách thức nhau ra ngoài bến để đánh nhau, sau đó S điều khiển xe ô tô nhãn hiệu ford Transit biển kiểm soát 25B-002.44 đi ra khỏi khu vực bến xe khách tỉnh Lai Châu, C cũng điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit biển kiểm soát 29B -614.2x đi theo sau. S đi đến khu vực khu vực dừng chờ đèn tín hiệu giao thông trên đường 30/4 (trước cửa siêu thị CF MART) thì dừng lại, C cũng điều khiển xe đến ngay sau xe của S và dừng lại. S xuống xe đi bộ quay lại dùng tay mở cửa xe của C ra, C xuống xe sau đó hai bên có lời qua tiếng lại và dùng tay đánh nhau ngay tại khu vực dừng chờ đèn tín hiệu giao thông. S dùng tay đâm vào mặt của C làm C ngã xuống đường, đầu đập vào thành xe, C cũng dùng tay đâm vào vùng mắt bên phải của S làm trượt da, chảy máu. Sau đó mọi người can ngăn, C điều khiển xe đi đến Cửa hàng xăng dầu số 20 thuộc bản X, phường Đ, thành phố C để đổ dầu.

S định đi theo sau xe của C nhưng gặp đèn tín hiệu đỏ nên S rẽ phải vào đường Trần Đại Nghĩa (đường đi vào UBND phường Đ) để đi sang đường khác mục đích để đi theo sau xe của C. Khi S điều khiển xe đến trước cửa khách sạn H thì gặp Nguyễn Xuân D (*là em ruột của S*) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade phía sau chờ theo Lưu Thanh T (*là cháu ruột của S*) ở phía bên kia đường. Thấy S bị chảy máu ở mặt, D dừng xe đi sang đường đến gần cửa xe ô tô của S, còn T vẫn ngồi trên xe máy. D hỏi S “*tại sao bị chảy máu*”, thì S nói “*bị C đánh*”. Sau đó S điều khiển xe đi đến cửa hàng xăng dầu số 20, còn D chờ theo T đi sau xe của S vào khu vực cửa hàng xăng dầu số 20. D hỏi C lý do vì sao đánh S thì C trả lời do tranh giành khách, ngay lúc đó S dừng xe ở ngoài đường 30/4 rồi đi bộ vào cửa hàng xăng dầu. S chửi bới đồng thời xông vào dùng tay đâm vào đầu C, thấy vậy D cũng xông vào cùng S dùng chân, tay đâm, đá liên tiếp vào người và mặt của C. T lúc này đi theo sau S và D có hành động nắm tay phải và dơ chân phải lên một lần nhưng không tác động vào người C, T cũng không nói gì. Mặc dù C không thể phản kháng, nhân viên và khách mua hàng tại cửa hàng xăng dầu tích cực can ngăn nhưng S và D vẫn dùng tay, chân đâm, đá liên tiếp vào

người và mặt C trong thời gian khoảng 02 phút sau đó S và D điều khiển xe về nhà tại tổ 24, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Nguyễn Văn C bị thương tích ở vùng mặt và trên người sau đó được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu để cấp cứu và điều trị. Hậu quả:

- *Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 94/KLTTCT-PYQG ngày 12/6/2024 của Viện pháp Y Quốc gia, Bộ y tế kết luận:*

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể S dụng trong Giám định Pháp y, giám định Pháp y Tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là:

- + Vùng góc má phải có 01 vết biến đổi sắc tố da kích thước nhỏ: 01%.
- + Mắt trái: Bình thường; Mắt phải: Thị lực 07/10 không thấy di chứng tổn thương thực thể nên không có căn cứ liên quan đến chấn thương nên không xếp tỷ lệ.
- + Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể: 01% (Một phần trăm).
- + Cơ chế: Do vật tày tác động chiều hướng từ phải qua trái gây nên.
- + Vật gây thương tích: Vật tày.

- *Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 93/KLTTCT-PYQG ngày 16/7/2024 của Viện pháp Y Quốc gia, Bộ y tế kết luận:*

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể S dụng trong Giám định Pháp y, giám định Pháp y Tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu C tại thời điểm giám định là:

- + Vết biến đổi sắc tố da vùng trán trái kích thước nhỏ: 0,5%.
- + Gãy xương chính mũi: 07%.
- + Vỡ thành trong ổ mắt phải không ảnh hưởng thị lực: 06%.
- + Hội chẩn chuyên gia: Bệnh hắc võng mạc trung tâm thanh dịch không có liên quan đến chấn thương ngày 01/5/2024 nên không xếp tỷ lệ.
- + Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể: 13% (Mười ba phần trăm), theo phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Thương tích vùng trán trái do va chạm nhẹ với vật tày hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

+ Thương tích vùng mắt hai bên, gãy xương chính mũi do vật tày tác động từ trước ra sau. Các thương tích khác do vật tày tác động không rõ chiều hướng.

Thời điểm xảy ra vụ việc khoảng từ 07 giờ 00 phút đến 07 giờ 30 phút ngày 01/5/2024, là thời điểm bến xe khách tỉnh Lai Châu tập trung nhiều hành khách trong và ngoài tỉnh đến từ các chuyến xe đêm và hành khách đến bắt xe di chuyển ra khỏi địa bàn thành phố Lai Châu; tại khu vực dừng chờ đèn tín hiệu giao thông đường 30/4 có đông người và phương tiện tham gia giao thông qua lại; tại khu vực cửa hàng xăng dầu số 20, có nhiều khách đến mua hàng, trong đó có cả trẻ em. Việc S, C cãi chửi nhau từ Bến xe khách tỉnh Lai Châu sau đó tiếp tục cãi chửi và đánh nhau tại khu vực dừng chờ đèn tín hiệu giao thông đường 30/4, sau đó S tiếp tục cùng D đánh C tại cửa hàng xăng dầu số 20 đã gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của bến xe khách tỉnh Lai Châu, hoạt động lưu thông trên đường giao thông C cộng và hoạt động kinh doanh mua bán của cửa hàng cửa hàng xăng dầu số 20, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho những

người có mặt chứng kiến sự việc và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự C cộng trên địa bàn thành phố Lai Châu nói chung và trên địa bàn phường Đông Phong nói riêng. Sau khi sự việc xảy ra đã có nhiều trang báo, mạng xã hội như Báo điện tử và facebook báo Lai Châu, Báo điện tử của Thông tấn xã Việt Nam, Báo người lao động, báo điện tử tiền phong, báo mới, VTV.vn, Youtube đăng tin kèm video về nội dung vụ việc được đông đảo dư luận xã hội quan tâm, bình luận.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân D và Nguyễn Hữu C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

** Các vấn đề khác của vụ án:*

Tại khu vực dừng chờ tín hiệu đèn trên đường 30/4, Nguyễn Hữu C có hành vi dùng tay đánh gây thương tích cho Nguyễn Văn S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm). Hành vi của C không phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 08/01/2025, C an thành phố Lai Châu đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 91/QĐ-XPVPHC, xử phạt tiền 6.500.000 đồng đối với Nguyễn Hữu C về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

Kết quả điều tra xác định Lưu Thanh T không biết mục đích của D đi đến cửa hàng xăng dầu là để đánh C. Tại Cửa hàng xăng dầu khi S, D xông vào đánh C, T không có lời nói gì, T có hành động nắm tay phải đi theo và dơ chân phải lên nhưng không tác động vào người Nguyễn Hữu C. Như vậy hành động của T là độc lập không tạo điều kiện về mặt tinh thần giúp sức cho D, S thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Lưu Thanh T không đồng phạm với Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân D về tội Cố ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động người nhà bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu C số tiền 150.000.000 đồng. Bị hại tiếp tục yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Hữu C xác nhận đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng bồi thường và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nữa. Về hình phạt, bị hại đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 06/CT - VKSTP ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Hữu C, cùng về tội “*Gây rối trật tự C cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Gây rối trật tự C cộng*”. Giao bị cáo cho UBND phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự C an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo C.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo

Nguyễn Xuân D, xử phạt bị cáo D từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự C cộng”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S, xử phạt bị cáo S từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/8/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Hữu C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nữa nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của kiểm sát viên.

Lời sau cùng của các bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 07 giờ 00 phút đến 07 giờ 30 phút ngày 01/5/2024, xuất phát từ lý do tranh giành khách đi xe nên giữa Nguyễn Văn S và Nguyễn Hữu C đã xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau tại khu vực nhà chờ của Bến xe khách tỉnh Lai Châu, sau đó tiếp tục cãi chửi và đánh nhau tại khu vực dừng chờ đèn tín hiệu giao thông trên đường 30/4, tại đây C dùng tay gây thương tích cho S 01%. Mặc dù xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, Nguyễn Văn S vẫn cùng Nguyễn Xuân D đi theo Nguyễn Hữu C đến cửa hàng xăng dầu số 20 rồi S và D dùng tay chân đá liên tiếp vào mặt và người của C trong khi C không có hành vi phản kháng, mặc cho sự can ngăn của mọi người, thể hiện tính chất côn đồ, gây thương tích cho Nguyễn Hữu C 13%.

Hành vi cãi chửi, đánh nhau từ bên xe khách tỉnh Lai Châu, khu vực dừng chờ đèn tín hiệu giao thông trên đường 30/4 và cửa hàng xăng dầu số 20 của Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn S gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của bên xe khách tỉnh Lai Châu, hoạt động lưu thông trên đường giao thông C cộng và hoạt động kinh doanh mua bán của cửa hàng cửa hàng xăng dầu số 20, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho những người có mặt chứng kiến sự việc và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự C cộng trên địa bàn thành phố Lai Châu nói chung và trên địa bàn phường Đông Phong nói riêng.

Do đó Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi côn đồ cố ý gây thương tích cho Nguyễn Hữu C 13%; Nguyễn Văn S và Nguyễn Hữu C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Gây rối trật tự C cộng trên địa bàn phường Đông Phong, thành phố Lai Châu.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích cho Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn S và Nguyễn Xuân D là đồng phạm, tuy nhiên là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành cùng nhau trực tiếp thực hiện tội phạm.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi thách thức cãi chửi, đánh nhau ở nơi C cộng và gây thương tích, làm tổn hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội (hành vi gây rối trật tự C cộng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và hành vi cố ý gây thương tích thuộc trường hợp nghiêm trọng) xâm phạm đến trật tự an toàn nơi C cộng và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Xuân D đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn C còn phạm vào tội “*Gây rối trật tự C cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Các điều luật quy định:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

i) Có tính chất côn đồ; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:[...]

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này. [...].”

Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự C cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.[...].”

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Xuân D đều có nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Văn S đã 01 lần bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án chịu sự giáo dục nghiêm khắc nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C, D, S đều thành khẩn khai báo, bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo D và bị cáo S bị cáo đã tác động người nhà bồi thường bị hại C số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo D và bị cáo S còn có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân Thủy được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên Hội đồng xét xử xét thấy: cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo C; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo S, bị cáo D.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Xuân D và Nguyễn Hữu C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Nguyễn Văn S chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò cũng như tính chất hành vi của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy có thể xem xét: áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu C cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên có thể xem xét miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo; áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D, bị cáo S để xem xét xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo, giúp các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành C dân tốt, sống tôn trọng quy định của pháp luật và có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Hữu C không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Xuân D đánh Nguyễn Hữu C cũng có phần gây ảnh hưởng đến hoạt động mua bán hàng hóa tại cây xăng và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn phường Đông Phong, tuy nhiên trong vụ án này, D không có hành vi gây rối liên tục tại các địa điểm C cộng bến xe khách tỉnh Lai Châu, khu vực dừng chờ đèn tín hiệu giao thông trên đường 30/4 như S và C, hành vi của D chưa đến mức gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn phường Đông Phong. Do đó, việc Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Nguyễn Xuân D về tội Gây rối trật tự C cộng là phù hợp.

[6]. Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu C;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân D;

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S;

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí tòa án;

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn S phạm tội “*Gây rối trật tự C cộng*”; các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[2]. Về hình phạt

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu C 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Gây rối trật tự C cộng*”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự C an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo C.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự C cộng*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/8/2024.

[3]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Hữu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT- C an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan thi hành án hình sự - C an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại thuộc trại tạm giam C an tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Bị hại;
- UBND phường Tân Phong;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh